



Số: 29/CBTT-TBĐ

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Thiết bị điện.
 - Mã chứng khoán : THI.
 - Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại : (84-251) 3836 443/ 3836 609.
 - Fax : (84-251) 3836 070.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thiết bị điện đã thực hiện đăng tải toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị điện theo đường dẫn: <https://thibidi.com/dai-hoi-co-dong>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27 tháng 03 năm 2023 theo đường dẫn: <https://thibidi.com/dai-hoi-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu ĐHCĐ TN 2023

CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN
Người được ủy quyền công bố thông tin



Phạm Đăng Trình

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN



**TÀI LIỆU TRÌNH BÀY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2023



**DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

1. Gửi qua đường chuyển phát nhanh đến tận tay các cổ đông:

- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ kèm theo Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

2. Đăng trên website Công ty, gửi UBCKNN, SGDCK:

- Danh mục tài liệu để cổ đông thuận tiện theo dõi;
- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
- Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
- Mẫu thẻ biểu quyết, phiếu bầu TV HĐQT, phiếu bầu BKS;
- Thông báo bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024; thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 kèm theo Giấy đề nghị đề cử, Giấy đề nghị ứng cử và mẫu Sơ yếu lý lịch;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- Tờ trình chung các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ kèm theo:
 - ❖ Phụ lục số 01 - Bảng danh sách hợp đồng/ giao dịch với người có liên quan;
 - ❖ Phụ lục số 02 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi và toàn văn bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Các tài liệu khác bổ sung (nếu có).

**THÔNG BÁO***Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023***Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

- Thời gian:** Vào lúc 08^h30, Thứ Hai, ngày 17 tháng 04 năm 2023.
- Địa điểm:** Đường N3-1, KCN Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
- Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023;
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
 - Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026;
 - Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Điện có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 16/03/2023 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- Tài liệu Đại hội:**
 - Gửi kèm theo Thông báo: Mẫu Giấy đăng ký tham dự Đại hội và Mẫu Giấy ủy quyền.
 - Các tài liệu khác, Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty: www.thibidi.com, mục "Đại hội đồng cổ đông".
 - Tài liệu bằng văn bản sẽ được gửi các cổ đông khi dự Đại hội.
- Đăng ký tham dự Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm Thông báo) về Công ty trước 15^h00' - Thứ Ba, ngày 11-04-2023, theo hình thức sau:
 - Gửi trực tiếp hoặc Fax theo địa chỉ:
 - Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Thiết bị điện.
 - Địa chỉ: Đường N3-1, KCN Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: (0251) 3 836 443; Fax: (0251) 3 836 070.
 - Hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ: trinh.pd@thibidi.com, buoi.ttt@thibidi.com
 - Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Quý cổ đông vui lòng xem tại Thông báo bầu cử HĐQT, BKS.
- Các vấn đề khác:**
 - Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm hoặc mẫu khác theo quy định của pháp luật về dân sự.
 - Cổ đông/người được ủy quyền hợp pháp khi đến dự Đại hội cần xuất trình: Bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; Bản gốc Giấy ủy quyền có đóng dấu treo của Công ty (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội); Bản gốc Thông báo mời họp.
 - Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí cá nhân khác trong thời gian dự họp Đại hội do người tham dự tự chi trả.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN¹
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI)

Tên cá nhân/tổ chức:

Địa chỉ :

CMND/CCCD/GPĐKKD số:..... Cấp ngày :..... Tại :

Là cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI)

Do điều kiện không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI), nay quyết định ủy quyền cho:

Tên cá nhân/tổ chức:

Địa chỉ :

CMND/CCCD/GPĐKKD số:..... Cấp ngày :..... Tại :

Điện thoại:

Email:

Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) tổ chức ngày 17 tháng 04 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần mà tôi hoặc đơn vị chúng tôi đã ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2023

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Hồ sơ đăng ký ủy quyền tham dự Đại hội chỉ có hiệu lực khi được gửi về trước lúc Đại hội khai mạc bao gồm:

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội;

- CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản photo).



....., ngày tháng năm 2023

GIẤY ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số CMND/CCCD/CNĐKKD: - Ngày cấp: - Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại: - Fax:

Người đại diện theo pháp luật (nếu cổ đông là tổ chức):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật:

Cấp ngày: - Tại:

Là cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện, đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty vào lúc 08 giờ 30 phút - Thứ Hai ngày 17/04/2023 như sau:

Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Người được tôi/chúng tôi ủy quyền sẽ xuất trình bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc Thông báo mời họp theo mẫu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi tham dự họp).

Tôi/Chúng tôi xin cam kết sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị Điện và tuân thủ các quy định, quy chế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

Giấy đăng ký này đề nghị Quý Cổ đông gửi về Công ty trước 15h00' – Thứ Ba, ngày 11/04/2023 theo địa chỉ sau:

1. Công ty cổ phần Thiết bị điện.

Địa chỉ: Đường N3-1, KCN Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

2. Hoặc cổ đông có thể Fax về số: (0251) 3 836 070

ĐT liên hệ: 0903 178 071 (Mr Trình) 0906 888 614 (Ms Bưởi)

Mã số dự họp:



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông :

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/
GCNĐKKD :

Số cổ phần biểu quyết (CP) :



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

-----oOo-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019-2024

1. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử

- Mã số cổ đông/Người được uỷ quyền :
- Số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền : Cổ phần
- Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) : Thành viên
- Tổng số phiếu bầu :

2. Phân bầu cử

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

Đồng Nai, Ngày 17 tháng 04 năm 2023
(Chữ ký của người bầu)
Ký tên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN



-----oOo-----

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử

- Mã số cổ đông/Người được uỷ quyền : _____
- Số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền : Cổ phần
- Số thành viên BKS nhiệm kỳ (2021-2026) : Thành viên
- Tổng số phiếu bầu : _____

2. Phân bầu cử

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

Đồng Nai, Ngày 17 tháng 04 năm 2023

(Chữ ký của người bầu)

Ký tên

THÔNG BÁO

Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024;
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thiết bị điện

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông của THIBIDI như sau:

1. Lý do bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Ngày 16/03/2023 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty của hai thành viên Hội đồng quản trị là ông Phan Ngọc Thảo, Ông Cao Hoàng Phát. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Ngày 21/03/2023 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát của một thành viên Ban Kiểm soát là bà Phạm Thị Minh Cúc. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Ngày 24/03/2023 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của một thành viên Hội đồng quản trị là ông Đỗ Duy Hưng. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động THIBIDI, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, Ban kiểm soát Công ty là 03 (ba) thành viên. Do đó, để đáp ứng nguyện vọng của ông Phan Ngọc Thảo, ông Cao Hoàng Phát, ông Đỗ Duy Hưng, bà Phạm Thị Minh Cúc, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông cần thiết bầu bổ sung các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và thủ tục bầu thành viên HĐQT

2.1. Số lượng: Số lượng thành viên HĐQT cần bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 là từ 01 (một) đến 03 (ba) thành viên trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 do có đơn từ nhiệm.

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên HĐQT:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

a) Đề cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề nghị đề cử gửi tới THIBIDI để đề cử ứng viên HĐQT, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- Trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
- Từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
- Từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
- Từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên;

b) Ứng cử vào Hội đồng quản trị

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất từ 10% tổng số cổ phần phổ thông, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT; người ứng cử phải làm Giấy đề nghị ứng cử gửi tới THIBIDI để báo cáo tại Đại hội cổ đông.

3. Số lượng, tiêu chuẩn và thủ tục bầu thành viên BKS

3.1. Số lượng: Số lượng thành viên BKS cần bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 là một thành viên trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình V/v

Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 do có đơn từ nhiệm.

3.2. Tiêu chuẩn ứng viên BKS:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 286 Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

b) Đề cử thành viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề nghị đề cử gửi tới THIBIDI để đề cử ứng viên HĐQT, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03

(ba) ứng cử viên;

- Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;

b) Ứng cử vào Ban kiểm soát

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất từ 10% tổng số cổ phần phổ thông, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên BKS; người ứng cử phải làm Giấy đề nghị ứng cử gửi tới THIBIDI để báo cáo tại Đại hội cổ đông.

5. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc fax về trụ sở Công ty trước 17 giờ ngày 13/04/2023, theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN (THIBIDI)

Địa chỉ: Đường N3-1, Khu công nghiệp Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3836 443

Fax: 0251 3836 070

Hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ: thanh.ttt@thibidi.com

6. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)

Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được gửi đến Công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông Công ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Phan Ngọc Thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 -2024

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:



Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2019-2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 - 2024

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GDKDN số:..... Ngày cấp:
Nơi cấp:(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023) của nhóm cổ đông:cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

4. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:



Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

5. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2019-2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023):.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024

Họ và tên:
Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp:
Nơi cấp:
Quốc tịch:
Địa chỉ thường trú:
Số điện thoại liên lạc:
Trình độ chuyên môn:
Quá trình công tác:
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):
Số CP nắm giữ (tại thời điểm):cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện



- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023): cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GDKDN số:..... Ngày cấp:
Nơi cấp:(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023) của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

2. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

3. Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
....					
....					
Tổng cộng					



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026



Kính gửi: Công ty Cổ phần Thiết bị điện

- Tôi tên là:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023):.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Thiết bị điện cho tôi được ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thiết bị điện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày..... tháng năm

Người ứng cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Họ và tên :

Ứng cử viên : Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên:
Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi sinh:
CMND/CCCD/Hộ chiếu:
Ngày cấp:
Nơi cấp:
Quốc tịch:
Địa chỉ thường trú:
Số điện thoại liên lạc:
Trình độ chuyên môn:
Quá trình công tác:
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm):cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

....., ngày tháng năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian	Nội dung
08:30	KHAI MẠC ĐẠI HỘI
08h30- 09h00	Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội
	Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa đại hội, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội
	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
09:00	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
09h00- 09h30	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Giám đốc
	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023
	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
09h30- 10h00	Tờ trình chung về các vấn đề: - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 - Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; Thu nhập Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành - Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc - Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 - Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai - Các vấn đề khác phát sinh (nếu có)
10h00- 10h30	Thảo luận & Biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình Hướng dẫn thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử
10h30- 11h00	Giải lao
11h00-11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
11h10-11h20	Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội
BẾ MẠC ĐẠI HỘI	



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1) Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thiết bị điện.
- Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc, trật tự Đại hội, điều kiện tham dự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của: cổ đông, người đại diện tham dự Đại hội và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; Phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung Đại hội.

2) Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông, của Công ty.
- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3) Trật tự Đại hội

- Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Điện thoại không để chế độ chuông.
- Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
- Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

4) Điều kiện tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có tên trên Danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải xuất trình bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, bản gốc giấy ủy quyền (nếu thuộc trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

1) Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số phiếu.
- Hướng dẫn các cổ đông/người đại diện của cổ đông thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.
 - Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp.
 - Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định theo quy định tại Điều lệ.
 - Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 2) Trách nhiệm của Đoàn Thư ký**
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội.
 - Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.
 - Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.
 - Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.
- 3) Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu**
- a. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:**
- Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham gia Đại hội.
 - Phát các tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông/người đại diện của cổ đông.
 - Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
 - Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông trước Đại hội đồng cổ đông
 - Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:**
- Phát phiếu biểu quyết, phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
 - Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội.
 - Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu.
 - Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định
- 4) Quyền, nghĩa vụ của các cổ đông và người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi chung là "cổ đông")**
- a. Quyền**
- Được nhận Thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội.
 - Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc phạm vi chương trình Đại hội.
 - Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa hoặc ghi ý kiến vào phiếu đóng góp ý kiến gửi Ban Tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
 - Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ

đồng đến muộn đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

b. Nghĩa vụ

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội.
- Tham gia đóng góp vào các nội dung của Đại hội.
- Khi muốn phát biểu tại Đại hội, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải giơ Thẻ biểu quyết và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình đã được thông qua tại Đại hội.
- Điền ý kiến vào thẻ biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

III. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1) Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự Đại hội được phát:

Một (01) Thẻ biểu quyết (màu vàng), dùng để biểu quyết những nội dung tại Đại hội:

- Bầu Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023; Thu nhập của Hội đồng quản trị; Thù lao Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc
- Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX và với các Công ty thành viên trong hệ thống GELEX;
- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết cổ phiếu, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 -2024, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 -2026
- Tờ trình về việc Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã số dự họp, số Chứng minh nhân dân (CMND)/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN), số cổ phần biểu quyết và được đóng dấu treo của Công ty cổ phần Thiết bị điện tại góc trên bên trái.
 - Với mỗi nội dung biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết một (01) lần duy nhất (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến). Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/người đại diện của cổ đông tán thành sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/người đại diện của cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết. Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần thì số cổ phần biểu quyết của cổ đông được tính là không hợp lệ.
 - Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông được coi là không hợp lệ:
 - Cổ đông/đại diện của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề.
 - Cổ đông/đại diện của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề.
 - Ban kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.
- 2) **Bầu thành viên Hội đồng quản trị**
Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tuân thủ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
- 3) **Bầu thành viên Ban kiểm soát**
Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tuân thủ Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát.

IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

- Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều lệ Công ty.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- Khi cổ đông/người đại diện của cổ đông phát biểu, Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm giải đáp và/hoặc phân công giải đáp từng vấn đề. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại.
- Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra/vào Hội trường phải tuân theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và áp dụng trong suốt thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị điện.


Phan Ngọc Thảo



QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 – 2024

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;

Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị điện;

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) như sau:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ (gọi chung là “Đại biểu”).

Điều 2. Quy định chung

1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thiết bị điện
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- DIHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

2. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 3: Nguyên tắc đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 01(một) - 03 (ba) người
- Nhiệm kỳ: 2019 - 2024
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ hiện hành và quy định tại Khoản 5 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

a) Đề cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề nghị đề cử gửi tới THIBIDI để đề cử ứng viên HĐQT, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
- Trên 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 80% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (bốn) ứng cử viên;

b) Ứng cử vào Hội đồng quản trị

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất từ 10% tổng số cổ phần phổ thông, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT; người ứng cử phải làm Giấy đề nghị ứng cử gửi tới THIBIDI để báo cáo tại Đại hội cổ đông.

c) Trường hợp tổng số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng

cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 4: Nguyên tắc đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên BKS

- Số lượng thành viên BKS cần bầu: 01 (một) người
- Nhiệm kỳ: 2021 - 2026
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế

3. Quyền đề cử, ứng cử BKS

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ hiện hành và quy định tại Khoản 5 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện như sau:

b) Đề cử thành viên BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm Giấy đề nghị đề cử gửi tới THIBIDI để đề cử ứng viên BKS, cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.

b) Ứng cử vào Ban kiểm soát

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất từ 10% tổng số cổ phần phổ thông, thỏa mãn tiêu chuẩn thành viên BKS; người ứng cử phải làm Giấy đề nghị ứng cử gửi tới THIBIDI để báo cáo tại Đại hội cổ đông.

c) Trường hợp tổng số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát:

Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố dè, mẹ dè, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con dè, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4: Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Điều 5: Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6: Thể lệ bầu cử

1. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS màu xanh.
- Trên phiếu bầu ghi mã số cổ đông/mã số dự họp, tên/họ và tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp, số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên bầu vào TV HĐQT, BKS và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Thiết bị điện tại góc trên bên trái.
- Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện của cổ đông phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách thức ghi Phiếu bầu cử và cách thức bầu cử

Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa 02 ứng cử viên, BKS được bầu 01 ứng cử viên. Cổ đông/người đại diện của cổ đông ghi cụ thể số lượng phiếu bầu vào phần ghi Số phiếu bầu tương ứng với ứng cử viên mình bầu.

- Tổng số phiếu bầu mà cổ đông/người đại diện của cổ đông bầu cho thành viên BKS không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông. Trường hợp bầu vượt quá là không hợp lệ.
- Nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông không bầu ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo (X) vào phần ghi Số phiếu bầu của ứng cử viên đó. Cổ đông/người đại diện của cổ đông không được gạch vào phần ghi Họ và tên ứng cử viên.
- Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau mười lăm (15) phút kể từ thời điểm Chủ tọa bắt đầu tuyên bố thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS do bị rách, nát, ghi sai, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Thư ký Đại hội trả lại Phiếu bầu cử đã nhận để đổi lấy Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Thư ký tập họp các Phiếu bầu cử cũ gửi lại Chủ tọa Đại hội.
- Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử trước khi bỏ vào thùng phiếu.

3. Ví dụ bầu thành viên HĐQT

- Cổ đông Nguyễn Văn Y có 10.000 cổ phần, bầu 02 thành viên HĐQT. Như vậy, cổ đông Y có tổng số phiếu bầu là $10.000 \times 2 = 20.000$ phiếu.

- Cổ đông Y có quyền dồn hết 20.000 phiếu cho một ứng cử viên B; hoặc
- Cổ đông Y có thể chia 20.000 phiếu bầu của mình cho ứng cử viên A: 10.000 phiếu, ứng cử viên B: 10.000 phiếu.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu ghi thêm tên ngoài danh sách ứng cử viên bầu cử hoặc tẩy/gạch/xóa, viết thêm các thông tin khác;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu;
- Phiếu không bầu ai (phiếu trắng);
- Phiếu gạch, xóa tên ứng cử viên;
- Phiếu bầu ghi bằng tỷ lệ phần trăm (%);
- Phiếu bầu cử không được cổ đông/đại diện của cổ đông ký và ghi rõ họ tên.
- Phiếu bầu cử bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định tại Điều 3.2 Quy chế này;
- Phiếu bầu cử ghi số lượng phiếu bầu không đúng với hướng dẫn cách ghi phiếu bầu tại Điều 6.2 Quy chế này;

5. Phiếu bầu hợp lệ: Là những phiếu không vi phạm những quy định trên. Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên ít hơn tổng số lượng phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu vẫn hợp lệ.

6. Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ toạ phiên họp.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 9: Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 10: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn đề nghị ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú;
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Thiết bị điện trước 17h00 ngày 13/04/2023 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN (THIBIDI)

Địa chỉ: Đường N3-1, KCN Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3836443

Fax: 0251 3836070

Email: thanh.ttt@thibidi.com

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông dự họp trước khi tiến hành thực hiện.

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN
 TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
 Phan Ngọc Thảo



Số: 01/2023/BC-TBĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022
& MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2022

Năm 2022, THIBIDI gặp vô vàn khó khăn, từ việc các ngân hàng siết hạn mức tín dụng làm cạn kiệt nguồn vốn của các doanh nghiệp, các chủ đầu tư làm cho các dự án bị tạm dừng, dự án mới thì không có kinh phí để triển khai, đến tăng trưởng xuất khẩu chậm lại do nhu cầu thế giới giảm, thách thức lãi suất và tỷ giá cao được dự báo kéo dài ít nhất đến Quý 2/2023, lạm phát tăng, thị trường bất động sản đóng băng đều là những rào cản cho sự tăng trưởng, phát triển và ảnh hưởng tiêu cực đến THIBIDI, dẫn đến doanh số và lợi nhuận giảm mạnh, tiêu thụ chậm, tồn kho tăng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022:

(Căn cứ theo số liệu BCTC năm 2022 đã kiểm toán)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		Thực hiện năm 2021	So sánh tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		Thực hiện năm 2022 với kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022 với thực hiện năm 2021
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(3)
I	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2,280.0	1,561.1	2,050.4	68.5%	76.1%
II	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	156.0	47.0	105.2	30.1%	44.7%
III	Sản lượng	Cái	10,990.0	6,374.0	10,745.0	58.0%	59.3%
		kVA	4,316,250.0	2,108,096.0		48.8%	
IV	Sản lượng/ lao động bình quân	kVA/người		31,9			

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. Công tác kinh doanh, thị trường và phát triển thương hiệu:

1.1 Thầu:

- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, giao hàng, làm hồ sơ thanh toán các lô thầu đã giao, kịp thời cho khách hàng giải ngân để thu hồi nhanh vốn sản xuất.
- Đề ra chính sách phù hợp để thắng thầu ĐL Lào.

1.2 Bán Lẻ, Dự án và Xuất khẩu:

- Ban hành chính sách hỗ trợ cho các đại lý phân phối để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và giải phóng hàng tồn kho.

- Hỗ trợ giảm giá cho các dự án lớn, giao hàng nhanh chóng đáp ứng tiến độ cho các dự án, công trình.
- Giao hàng đúng hạn cho lô thầu 110 máy và các đơn hàng lẻ cung cấp cho thị trường Campuchia.
- Kết hợp với những công ty, tập đoàn đã có vị thế trên trường quốc tế để từng bước tiếp cận và thâm nhập thị trường xuất khẩu mới.
- Tăng cường liên hệ và tiếp xúc với các đối tác mới để thâm nhập vào thị trường Ireland, Singapore, Philippines, Úc...

2. Công tác tài chính:

- Cân đối nguồn lực tài chính đáp ứng tiến độ thanh toán công trình xây dựng, di dời nhà máy mới tại KCN Long Đức, nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu và các khoản chi phí bất thường phát sinh trong năm 2022.
- Tiếp tục duy trì tình hình tài chính năm 2022 đạt mức độ ổn định và đảm bảo đủ tiềm lực để tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty trong thời gian tới.
- Đảm bảo BCTC định kỳ theo quy định được lập chính xác, tuân thủ các quy định về công bố thông tin.
- Kiểm soát các chỉ số tài chính, đảm bảo chỉ số lý tưởng đáp ứng hồ sơ cung cấp cho các tổ chức tín dụng thực hiện mục tiêu hưởng các chính sách ưu đãi và lãi suất tốt nhất.
- Công ty đã xây dựng giá bán phù hợp đối với từng dòng MBA, tuy nhiên chưa xây dựng chính sách giá kịp thời với biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất tăng thêm sau công tác di dời Nhà máy nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Công tác R&D, thiết kế, công nghệ và đầu tư:

- Đẩy mạnh đầu tư công nghệ quấn dây Tuboly, việc đồng bộ hóa công nghệ này giúp tối ưu hóa thiết kế thuận tiện việc triển khai sản xuất và giảm tồn kho nhiều qui cách vật tư, khuôn gá các loại.
- Đã đầu tư xong công nghệ gia công lõi tole Unicore, tạo điều kiện thuận cho việc thiết kế tiết kiệm vật tư và tăng năng suất cho các sản phẩm MBA năm 2023.
- Đã đưa vào sử dụng vật liệu mới, dây dệt tráng men thay dây dệt bọc giấy, tiết kiệm vật tư.
- Đã rà soát, hoàn thiện các QTCN và tổ chức huấn luyện đào tạo, nhằm giảm sai hỏng trên dây chuyền sản xuất, giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Công tác sản xuất:

Trong năm 2022, Công ty đã sản xuất 3.527 máy biến áp 3 pha và 2.776 máy biến áp 1 pha, 71 máy biến áp khô.

5. Công tác tổ chức và quản trị doanh nghiệp:

- Mô hình tổ chức Công ty duy trì cơ cấu theo chức năng chuyên môn, tổ chức các phòng ban/ đơn vị phù hợp theo từng giai đoạn phát triển, quyết định tách, nhập hay thành lập mới hợp lý theo chiến lược, kế hoạch sản xuất, đảm bảo mục tiêu thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định và thực hiện mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
- Thực hiện nghiêm túc, chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho cán bộ công nhân viên, trang bị bảo hộ lao động.
- Duy trì việc quan tâm cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động: Đo giám sát môi trường định kỳ do Trung tâm Quan Trắc và Kỹ Thuật Môi Trường Đồng Nai thực hiện; Đo kiểm tra định kỳ môi trường lao động trong Công ty do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công thương- Bộ Công Thương thực hiện.

6. Công tác khác:

Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì, hưởng ứng các cuộc vận động của chính quyền địa phương, thực hiện các nghĩa vụ và công tác xã hội.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. DỰ ĐOÁN TÌNH HÌNH NĂM 2023

- Tình hình năm 2023 được dự báo tiếp tục khó khăn, nguồn vốn đầu tư vẫn eo hẹp, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khả quan, nhu cầu thế giới chưa hồi phục.
- Tuy nhiên, cũng có dấu hiệu tích cực là tình hình cung cấp và phân phối điện năng vẫn còn thiếu hụt, mức tiêu thụ điện được dự báo tăng trưởng từ 5% đến trên 8%. Đây chính là cơ hội để THIBIDI tăng trưởng và phát triển.
- Bên cạnh đó, việc THIBIDI di dời nhà máy về KCN Long Đức với cơ sở vật chất khang trang hơn, nhà xưởng với trang thiết bị máy móc hiện đại, công suất lớn hơn cũng góp phần nâng tầm vị thế THIBIDI trên thị trường.
- Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm vượt qua khó khăn, nhìn thấy được cơ hội trong thử thách, công ty đã xây dựng mục tiêu kế hoạch cho năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

II. NHỮNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.300,0
	Trong đó:		
	- Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	1.200,0
	- Doanh thu TM/ Khác	Tỷ đồng	100,0
II	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	69,7

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN MỤC TIÊU 2023

- Phối hợp với HEM thực hiện việc kinh doanh và mở rộng thị trường miền Bắc (thầu, bán lẻ).
- Duy trì tư vấn cho các Điện lực sử dụng MBA Amorphous theo QĐ 107/EVN để THIBIDI có lợi thế hơn trong đấu thầu và bán lẻ. Tìm hiểu, phân tích thị trường, nắm bắt thông tin đối thủ để đưa ra chính sách đấu thầu linh hoạt từng thời điểm, từng gói thầu.
- Tích cực quảng bá thương hiệu THIBIDI thông qua đăng báo, tạp chí chuyên ngành, các website của ngành điện và nền tảng mạng xã hội toàn cầu, tham gia các hội chợ, hội thảo chuyên ngành thiết bị điện trong và ngoài nước.
- Phát triển, mở rộng thêm thị trường các nước trong khu vực và quốc tế (ký hợp đồng đại lý phân phối MBA THIBIDI tại các nước, kết hợp với các đơn vị trong GEE và những đối tác để tiếp cận, thâm nhập và xuất khẩu sang các thị trường mới...).
- Định vị duy nhất một dòng MBA THIBIDI (bảo hành 5 năm) để thống nhất nhận diện thương hiệu và quy chuẩn sản phẩm.
- Phối hợp với khối sản xuất, kỹ thuật tối ưu thiết kế, giảm chi phí để giá thành cạnh tranh.

KẾT LUẬN

Một năm đầy sóng gió đã qua, với những nỗ lực khắc phục mọi khó khăn cùng với lòng quyết tâm của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Thiết bị điện đã vượt qua được những thử thách để hoàn thành kế hoạch Sản xuất kinh doanh trong năm 2022, đồng thời sẵn sàng chiến đấu để thực hiện và hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

Nơi nhận:

- GELEX, GELEX Electric (b/c),
- Chủ tịch HĐQT THIBIDI (thay b/c),
- Lưu VT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TRỌNG TRUNG





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Nhân sự HĐQT năm 2022

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019 - tháng 4/2022 bao gồm:

1. Ông Phan Ngọc Tháo - Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên
3. Ông Lê Quang Định - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Quốc Vinh - Ủy viên
5. Ông Nguyễn Trần Đăng Phước - Ủy Viên

HĐQT Công ty nhiệm kỳ tháng 4/2022 - 2024 bao gồm:

1. Ông Phan Ngọc Tháo - Chủ tịch
2. Ông Đặng Phan Tường - Ủy viên
3. Ông Đỗ Duy Hưng - Ủy viên
4. Ông Nguyễn Trọng Trung - Ủy viên
5. Ông Cao Hoàng Phát - Ủy Viên

Hội đồng quản trị THIBIDI nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên điều hành và 04 thành viên không điều hành. Ngày 08/04/2022, ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 của ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Lê Quang Định, ông Nguyễn Quốc Vinh, ông Nguyễn Trần Đăng Phước do có đơn xin từ nhiệm, và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2024 bao gồm ông Đỗ Duy Hưng, ông Đặng Phan Tường, ông Nguyễn Trọng Trung, và ông Cao Hoàng Phát. Ngày 24/05/2022, HĐQT thôi nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 của ông Phan Ngọc Tháo do có đơn xin từ nhiệm, và thống nhất bầu ông Nguyễn Trọng Trung làm Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024. Ngày 05/10/2022, HĐQT chấp thuận cho ông Nguyễn Trọng Trung thôi nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024 do có đơn xin từ nhiệm, và thống nhất bầu ông Phan Ngọc Tháo làm Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2022

- Sản lượng tiêu thụ giảm mạnh do vẫn còn ảnh hưởng chung của dịch bệnh, tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có một số thay đổi về chính sách khi có nhu cầu mua sắm thiết bị điện và cắt giảm nhu cầu mua sắm thiết bị điện; Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh (đồng, tole, thép, dầu, ...) do ảnh hưởng giá thế giới qua đó làm giảm biên lợi nhuận gộp. Trước nhiều khó khăn thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ được Đại hội Đồng cổ đông giao, cụ thể: Doanh thu năm 2022 đạt 1.566,93 tỷ đồng, đạt 75,16 % so với số liệu thực hiện năm 2021 là 2.084,91 tỷ đồng, đạt 68,73 % so với số liệu kế hoạch 2022 là 2.280,00 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 47 tỷ đồng, đạt

44,67 % so với số liệu thực hiện năm 2021 là 105,21 tỷ đồng, đạt 30,13 % so với số liệu kế hoạch là 156 tỷ đồng.

- Sản phẩm làm nên giá trị cốt lõi của THIBIDI là máy biến áp phân phối đã nhiều năm tạo dựng được uy tín trên thị trường nhờ chất lượng cao vượt trội và tính cam kết cao, dịch vụ sau bán hàng tận tâm, trách nhiệm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì và phát triển bền vững.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04/2022 và tiến hành nhiều phiên họp trực tiếp, ban hành nhiều Nghị quyết, thực hiện tuân thủ các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, định hướng hoạt động và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ngoài ra, các Nghị quyết HĐQT năm 2022 tập trung vào việc phê duyệt đầu tư 06 máy quấn cuộn dây cao MBA, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, chỉ trả cổ tức năm 2021, cập nhật và thay đổi sơ đồ tổ chức Công ty, Ban hành quy chế Công bố thông tin, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua NQ của ĐHCĐ về việc chấm dứt hiệu lực của việc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX được mua/nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của THIBIDI tại EEMC
- Các Nghị quyết HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp. HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

4. Kết quả đạt được năm 2022

4.1 Công tác chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc, Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm cao, Tổng giám đốc, Ban Điều Hành Công ty đã bám sát mục tiêu và triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT một cách nghiêm túc và đầy đủ.

4.2 Công tác đầu tư

- Hiện nay, tính đến ngày 31/12/2022, THIBIDI có 01 công ty liên kết. Tại ngày 31/12/2021, Công ty sở hữu 24,95% vốn chủ sở hữu và 24,95% quyền biểu quyết trong công ty liên kết này.
- Ngày 28/02/2022, HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đầu tư bổ sung 06 máy quấn bồi dây cao Tuboly-Astronic nhằm từng bước đồng bộ và hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng, ổn định thông số kỹ thuật bồi dây, giảm sự cố do ngắn mạch chập vòng, tăng năng suất lao động.
- Tháng 06/2022, Công ty đã thực hiện và hoàn thành công tác di dời nhà máy từ KCN Biên Hòa đến KCN Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4.3 Giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

- Giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan: Không có

- Giao dịch giữa công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan: Không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex (GELEX)	Công ty có liên quan tới Thành viên HĐQT	GELEX bán hàng hoá, nguyên vật liệu cho THIBIDI
2	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX ELECTRIC)	Công ty mẹ – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD	GELEX ELECTRIC bán hàng hóa, nguyên vật liệu cho THIBIDI
3	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT	CADIVI bán nguyên vật liệu cho THIBIDI
4	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD	THIBIDI bán hàng hoá, thành phẩm cho HEM
5	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị điện Đông Anh (MEE)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT	THIBIDI bán hàng hoá, nguyên vật liệu cho MEE
6	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC (EMIC)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD	THIBIDI bán hàng hoá cho EMIC

4.4 Công tác quản lý cổ đông

- Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để lưu ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 509 cổ đông. Trong đó có 01 cổ đông lớn, là tổ chức Công ty Cổ phần Điện lực GELEX nắm giữ 44.264.599 cổ phần, tương đương 90,71% vốn điều lệ. Công tác quản lý cổ đông được thực hiện theo đúng các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

4.5 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra, rà soát, sửa đổi các Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Soát xét, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và

chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

4.6 Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
1	Phan Ngọc Thảo	- CT HĐQT (01/2022 - 05/2022) - TV HĐQT (05/2022 - 10/2022) - CT HĐQT (10/2022 - 12/2022)	215.000.000
2	Nguyễn Trọng Trung	- TV HĐQT (04/2022 - 05/2022) - CT HĐQT (05/2022 - 10/2022) - TV HĐQT (10/2022 - 12/2022)	160.000.000
3	Đặng Phan Trường	TV HĐQT (04/2022 - 12/2022)	135.000.000
4	Đỗ Duy Hưng	TV HĐQT (04/2022 - 12/2022)	135.000.000
5	Cao Hoàng Phát	TV HĐQT (04/2022 - 12/2022)	135.000.000
6	Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT (01/2022 - 04/2022)	45.000.000
7	Lê Quang Định	TV HĐQT (01/2022 - 04/2022)	45.000.000
8	Nguyễn Quốc Vinh	TV HĐQT (01/2022 - 04/2022)	45.000.000
9	Nguyễn Trần Đăng Phước	TV HĐQT (01/2022 - 04/2022)	45.000.000
Tổng cộng			960.000.000

4.7 Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

HĐQT của Công ty cổ phần Thiết bị điện trong năm 2022 đã làm việc với tinh thần và trách nhiệm minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2023

- Công ty đã xây dựng mục tiêu kế hoạch cho năm 2023 với tổng doanh thu đạt 1.300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 69,7 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 10%.
- Để đạt được các mục tiêu trên, HĐQT xác định một số giải pháp chính như sau:
 - + Đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất và giảm chi phí lao động.
 - + Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế cho các mặt hoạt động của Công ty.
- Năm 2023, HĐQT Công ty cam kết sẽ cố gắng cùng Ban điều hành tiếp tục nỗ lực, đảm bảo sản xuất ổn định, hiệu quả, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. HĐQT rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV trong Công ty.

6. Kết luận

- Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của Quý cổ đông, Ban Điều Hành Công ty trong năm vừa qua đã giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Đăng tải website Cty;
- Lưu VT.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ CHỦ TỊCH
THIẾT BỊ ĐIỆN
CÔNG NGHIỆP
TP. BIÊN HÒA - T. Đ. X. S. N. A. I.
Phan Ngọc Thảo



Số: 01/2023/THIBIDI-BKS

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/04/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

D) NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên và danh sách đề cử bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026. Danh sách trúng cử bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có:

- + Bà Nguyễn Thị Nga;
- + Bà Phạm Thị Minh Cúc.

- Năm 2022, nhân sự Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, ông Phạm Văn Nghĩa làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Tình hình hoạt động của BKS:

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định pháp luật. Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- + Xem xét thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- + Tính phù hợp theo qui định pháp lý và thực tiễn của các Nghị quyết Hội đồng quản trị, quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- + Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm;
- + Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật...

- Đã phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn và Ban Kiểm soát GE trong công tác rà soát chi phí, hàng tồn kho nhằm đánh giá, nâng cao chất lượng công tác tài chính kế toán phù hợp với định hướng quản trị của Tập đoàn.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Thông qua các cuộc họp trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và kết luận như sau:

- + HĐQT Công ty, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty;
- + Số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty chưa đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra. Nhận định chủ quan Công ty còn tồn đọng nhiều vấn đề liên

quan các hoạt động chủ yếu như sản xuất, kinh doanh, nhân sự và quản trị nội bộ chưa cập nhật đúng hiện trạng, phản ứng còn chậm so với thực tế; Khách quan nói chung Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi tình trạng suy thoái kinh tế, thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, giá cả nguyên vật liệu đầu vào leo thang, các khách hàng lớn cắt giảm nhu cầu mua sắm thiết bị điện... dẫn đến nhu cầu sản xuất giảm.

+ Kiến nghị trong thời gian tới, Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống văn bản quản trị nội bộ chủ yếu, đánh giá năng suất lao động và có kế hoạch sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý, đánh giá hiệu quả của phần mềm SAP cho toàn bộ công việc trên hệ thống cũng như đưa ra các biện pháp khắc phục lỗi kịp thời, nâng cao năng lực sản xuất.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Theo đó: Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả làm 4 lần trong năm, thời gian chi là 1 quý 1 lần. Mức chi trả gồm: Trưởng Ban Kiểm soát là 15.000.000đ/người/tháng; Thành viên Ban Kiểm soát là 8.000.000đ/người/tháng.

II) KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

1.1 Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Năm 2022, HĐQT có sự thay đổi nhân sự và bao gồm 05 thành viên. Tháng 05/2022 và tháng 10/2022, HĐQT thống nhất về việc miễn nhiệm và bầu cử lại chức danh Chủ tịch HĐQT.

- HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt luôn có sự chỉ đạo linh hoạt, kịp thời để định hướng khắc phục khó khăn, tìm giải pháp phù hợp giúp Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- HĐQT đã tiến hành 16 phiên họp, ban hành 39 Nghị quyết liên quan đến việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết được ban hành theo đúng quy định, kịp thời, phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo Hệ thống phân cấp thẩm quyền phán quyết trong hoạt động quản trị điều hành và Điều lệ Công ty. Căn cứ các Nghị quyết đã ban hành, Hội đồng quản trị thực hiện Giám sát, đánh giá Ban Điều hành khi triển khai và thực hiện.

1.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban điều hành Công ty bao gồm Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc chuyên môn. Ban Tổng Giám đốc gồm 4 thành viên, trong đó có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Giám đốc chuyên môn gồm 2 thành viên.

Trong năm 2022, có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành như sau: Bổ nhiệm mới chức danh Tổng Giám đốc từ tháng 10/2022; Bổ nhiệm mới thêm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ tháng 10/2022; Chấm dứt và điều chuyển công tác 1 chức danh Phó Tổng Giám đốc sang Công ty con; Miễn nhiệm 1 chức danh Giám đốc khối.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, nghiêm túc tuân theo các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành phụ trách quản lý và điều hành các lĩnh vực chuyên môn như tài chính kế toán, kinh doanh, kỹ thuật, sản xuất và nhân sự; Hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, sự phản ứng nhạy bén để thực hiện theo sự chỉ đạo từ HĐQT trong việc lãnh đạo và điều hành Công ty duy trì và củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty để thực hiện kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị chức năng thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Thăm định báo cáo tài chính:

- Ban kiểm soát đã kiểm tra việc tuân thủ Luật kế toán và các Chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính của Công ty kết thúc ngày 31/12/2022.

- Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, như sau:

3.1 Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	So sánh TH/KH
1	Doanh thu thuần	2.280.000	1.561.108	68%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	156.027	47.005	30%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	124.822	44.243	35%

Nhận định các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt với so với kế hoạch, chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ thấp ảnh hưởng từ dòng vốn đầu tư các lĩnh vực liên quan chưa phục hồi. Các loại nguyên vật liệu chính đầu vào (đồng, tole, thép, dầu) biến động mạnh về giá do chịu ảnh hưởng chung trên toàn thế giới, dẫn đến biên lợi nhuận gộp cũng bị ảnh hưởng giảm... Mặt khác, ảnh hưởng của tình hình biến động lãi suất cũng ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.330.304	1.646.203
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	284.280	185.070
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	327.354	592.158
4	Hàng tồn kho	708.843	845.450
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.827	23.525
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	940.119	1.085.132
1	Các khoản phải thu dài hạn	15.000	0
2	Tài sản cố định	347.085	101.668
3	Bất động sản đầu tư	15.134	0

TT	Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
4	Tài sản dở dang dài hạn	0	151.813
5	Đầu tư tài chính dài hạn	465.547	751.016
6	Tài sản dài hạn khác	97.353	80.635
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.270.423	2.731.335
III	NỢ PHẢI TRẢ	944.513	1.426.984
1	Nợ ngắn hạn	584.169	1.019.711
2	Nợ dài hạn	360.344	407.274
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.325.910	1.304.351
1	Vốn chủ sở hữu	1.325.910	1.304.351
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.270.423	2.731.335

4. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Năm 2022 Công ty hoạt động gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với kế hoạch, Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh không đạt được mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng dưới sự chỉ đạo rất linh hoạt, chặt chẽ và kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng đã rất cố gắng, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, từng bước nỗ lực và củng cố duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

5. Báo cáo đánh giá giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

5.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex (GELEX)	Công ty có liên quan tới Thành viên HĐQT	GELEX bán hàng hoá, nguyên vật liệu cho THIBIDI
2	Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (GELEX ELECTRIC)	Công ty mẹ – Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD	GELEX ELECTRIC bán hàng hóa, nguyên vật liệu cho THIBIDI
3	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Tổ chức có liên quan tới Thành viên HĐQT	CADIVI bán nguyên vật liệu cho THIBIDI
4	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD	THIBIDI bán hàng hoá, thành phẩm cho HEM

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
5	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị điện Đông Anh (MEE)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT	THIBIDI bán hàng hoá, nguyên vật liệu cho MEE
6	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC (EMIC)	Tổ chức có liên quan tới Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD	THIBIDI bán hàng hoá cho EMIC

5.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

STT	Tên đơn vị	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty Cổ phần chứng khoán VIX (VIX)	Tổ chức có liên quan tới người có liên quan của Thành viên HĐQT	VIX cung cấp dịch vụ cho THIBIDI

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được thực hiện trong năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình trước Đại hội xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Văn Nghĩa

Nơi nhận:

- DHDCEĐ thường niên 2023;
- Lưu Công ty.





Số: 01/2023/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Thiết bị điện

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI/Công ty);

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của THIBIDI thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Ngày 01/03/2023, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của THIBIDI đã được công bố thông tin và đăng trên website của THIBIDI tại địa chỉ: <https://www.thibidi.com/bao-cao-tai-chinh>

Quý vị cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại địa chỉ công bố trên.

Vấn đề 2: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế (LNST) còn lại của các năm trước	445.199.307.836
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	44.243.565.879
III	Phân phối lợi nhuận năm 2022	49.242.435.659
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	442.435.659
2	Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	-
3	Chia cổ tức năm 2022 (10%), trong đó:	48.800.000.000
	- Đã tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền (0%)	-
	- Chi trả cổ tức còn lại (10%)	48.800.000.000
IV	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2023 (= I + II - III)	440.200.438.056

Vấn đề 3: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	1.201 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	50 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	43 tỷ đồng
4	Cổ tức bằng tiền (chia từ nguồn LN 2023 và các nguồn kết dư)	15%
5	Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	Tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch
6	Thu nhập Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát. <i>Trong đó:</i>	
	- Thu nhập Hội đồng quản trị	1,65 tỷ đồng
	- Thù lao Ban kiểm soát	372 triệu đồng

Vấn đề 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

3. Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG;

Địa chỉ: Tầng 10, Sun Wah Tower, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Vấn đề 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Vấn đề 6: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Căn cứ nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, hiệu quả đầu tư. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động, liên kết sức mạnh từ các công ty trong cùng hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh

doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm:

- Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX;
- Công ty khác trong cùng hệ thống của Tập đoàn GELEX.

Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm theo Tờ trình này. Những đối tượng vừa nêu gọi chung là Các Công Ty Cùng Tập Đoàn.

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm;

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện các giao dịch/hợp đồng giữa Công ty với bên có liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết giao dịch giữa Công ty với bên liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo quản trị công ty năm 2022 đã được công bố thông tin và tăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://thibidi.com/bao-cao-tai-chinh> và <https://thibidi.com/bao-cao-quan-tri>.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay, bán tài sản với Các Công Ty Cùng Tập Đoàn: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.3 Hợp đồng, giao dịch Công ty mua vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Các Công Ty Cùng Tập Đoàn: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua vật tư, nguyên liệu.

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua hàng hóa, thành phẩm..

3.4 Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ:

- Các Công Ty Cùng Tập Đoàn bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).
- Công ty sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Các Công Ty Cùng Tập Đoàn đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Các Công Ty Cùng Tập Đoàn (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

5. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Vấn đề 7: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ phù hợp yêu cầu trong tổ chức và hoạt động của THIBIDI hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung sau:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Phụ lục 02 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi bổ sung và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Tờ trình này.

Vấn đề 8: Hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD

Kể từ ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán 2019 chính thức có hiệu lực thi hành và thay thế Luật chứng khoán 2006 (sửa đổi 2010).

Theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán 2019: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ”.

Căn cứ danh sách cổ đông Công Ty do VSD cấp ngày 16/03/2023, cơ cấu cổ đông của THIBIDI như sau:

Cơ cấu cổ đông của THIBIDI do VSD cấp ngày 16/03/2023	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	001	44.514.927	91,22%
Cổ đông còn lại (không phải cổ đông lớn)	485	4.285.073	8,78%
Tổng cộng	486	48.800.000	100,00%

Như vậy, căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 2019, Công Ty đã không đáp ứng được điều kiện của công ty đại chúng theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công Ty cũng như để phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới là tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh để đem lại những giá trị cao hơn nữa cho toàn thể cổ đông, và xét Công Ty không thỏa mãn các điều kiện của công ty đại chúng theo pháp luật hiện hành. HĐQT kính trình ĐHQĐ xem xét thông qua các nội dung như sau:

1. Hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công Ty tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD như sau:

- Chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI của Công Ty tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD do không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán 2019, chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Điện
Địa chỉ trụ sở chính:	KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ:	488.000.000.000
Số cổ phần đã phát hành:	48.800.000
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết:	48.800.000
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Niêm yết tại:	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Phương thức thực hiện:

+ Hủy tư cách công ty đại chúng: Thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng;

+ Hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD: Sau khi Công Ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng, THIBIDI sẽ tiếp tục thực hiện hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết Bị Điện thông qua, phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Công Ty đã chủ động đề nghị và làm việc trước với Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Điện lực GELEX về việc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX cam kết mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu THI mà các cổ đông còn lại đang nắm giữ nếu cổ đông còn lại có nhu cầu chuyển nhượng sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI trên HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD. Công ty Cổ phần Điện lực GELEX đã đồng ý với đề nghị nêu trên.

Theo đó, phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông như sau: sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI trên HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX cam kết mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu THI mà các cổ đông còn lại đang nắm giữ nếu cổ đông còn lại có nhu cầu chuyển nhượng:

- Tên cổ phiếu cam kết mua lại: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 VND
- Khối lượng cổ phiếu tối đa cam kết mua lại: Toàn bộ số lượng cổ phiếu THI do các cổ đông còn lại nắm giữ.
- Giá mua lại: Theo đàm phán và thống nhất giữa bên bán và bên mua tại thời điểm giao dịch, phù hợp với quy định pháp luật.
- Tổ chức cam kết mua lại: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (và/hoặc cá nhân, tổ chức do Công ty Cổ phần Điện lực GELEX chỉ định).
- Thời gian thực hiện cam kết mua lại: Sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX sẽ có

thông báo đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/quan-he-co-dong> về thủ tục tiếp nhận cụ thể.

3. Ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mọi nội dung chi tiết và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết cổ phiếu THI của Công Ty trên HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ, phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại khác. HĐQT được ủy quyền/giao lại một phần quyền hạn của mình nêu tại mục này cho Tổng Giám đốc Công Ty.

Vấn đề 9: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 -2024, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 -2026

Ngày 16/03/2022 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty của hai thành viên Hội đồng quản trị là ông Phan Ngọc Thảo, Ông Cao Hoàng Phát. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Ngày 21/03/2022 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát là bà Phạm Thị Minh Cúc. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Ngày 24/03/2022 THIBIDI nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty của ông Đỗ Duy Hưng. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện, để đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo qui định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét phê duyệt các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Phan Ngọc Thảo do có đơn từ nhiệm.
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Duy Hưng do có đơn từ nhiệm.
3. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Cao Hoàng Phát do có đơn từ nhiệm.
4. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Minh Cúc do có đơn từ nhiệm.
5. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.
6. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Vấn đề 10: Công ty cổ phần Điện lực Gelex được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện trình Đại hội đồng cổ đông nội dung:

Cho phép Công ty cổ phần Điện lực Gelex - cổ đông hiện hữu của THIIBIDI được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI của THIBIDI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

Các thông tin giao dịch dự kiến như sau:

1. Bên chuyển nhượng và số lượng cổ phiếu chuyển nhượng:

- Cổ đông: Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha. Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng dự kiến: 2.263.500 cổ phiếu.

2. Bên nhận chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Điện lực Gelex - Cổ đông đang sở hữu 91,22% vốn điều lệ của THIBIDI.

3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

4. Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2023 của THIIBIDI có Nghị quyết thông qua.

Các cổ đông là bên chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng nêu tại Mục 1, 2 và người có liên quan của các cổ đông này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu nêu tại Vấn đề 10 này.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu THI của Công ty cổ phần Điện lực Gelex sau khi hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng nêu trên dự kiến là 95,86 % vốn điều lệ.

6. Công ty cổ phần Điện lực Gelex không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định khi thực hiện giao dịch nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận các vấn đề được trình bày như trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN
TP. BIÊN HÒA
Phan Ngọc Thảo



4	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam	Công ty liên quan	Mua, bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện Mua bán vật tư, nguyên liệu
5	Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai	Công ty liên quan	Mua bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ; - Mua bán vật tư, nguyên liệu; - Thuê/cho thuê tài sản/cơ sở hạ tầng/nhà xưởng; - Vay/cho vay/đặt cọc/ký cược/ký quỹ; - Công ty bảo lãnh, sử dụng tài sản bảo đảm để thế chấp, cầm cố hoặc thực hiện các giao dịch/biện pháp đảm bảo khác cho bên thứ ba để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Người có liên quan.
6	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần	Công ty liên kết	- Mua bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ; - Mua bán vật tư, nguyên liệu; - Gia công.
7	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	Công ty liên quan	- Mua bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ; - Mua bán vật tư, nguyên liệu; - Gia công.
8	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC	Công ty liên quan	- Mua bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ; - Mua bán vật tư, nguyên liệu; - Gia công.
9	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty liên quan	- Mua bán hàng hóa, thành phẩm, sản phẩm thiết bị điện và dịch vụ; - Mua bán vật tư, nguyên liệu; - Gia công.
10	Một số người quản lý của Công ty	Người nội bộ	Hợp đồng lao động.





PHỤ LỤC 02

VĂN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kèm theo Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 17/04/2023



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Điều 4 Khoản 1 Điểm 1	1. Vận tải hàng hành khách đường bộ khác	1. Vận tải hành khách đường bộ khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Sửa lại cho phù hợp Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
2	Điều 4 Khoản 1 Điểm 2	2. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	2. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	Sửa lại cho phù hợp Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
3	Điều 22 Khoản 1	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp.	1. Trừ trường hợp: (i) xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty; hoặc (ii) Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ vấn đề khác tại bất kỳ thời điểm nào khi xét thấy cần thiết và vì lợi ích của Công ty.	Theo nhu cầu quản trị của Công ty

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
4	Điều 26 Khoản 1	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.</p>	<p>Theo nhu cầu quản trị của Công ty</p>
5	Điều 27 Khoản 1	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo nhu cầu quản trị của Công ty</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
6	Điều 27 Khoản 2 Điểm c	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Giám đốc hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Giám đốc tài chính/Người phụ trách tài chính, các Giám đốc Khối/Ban/Giám đốc chuyên môn (hoặc các chức danh, vị trí tương đương, ví dụ như Trưởng Ban/Trưởng phòng trong trường hợp không có Giám đốc Khối/Ban) hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Theo nhu cầu quản trị của Công ty
7	Điều 35 Khoản 5	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành hoặc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.	Theo nhu cầu quản trị của Công ty
8	Điều 38 Khoản 23		23. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Li do đề xuất sửa đổi, bổ sung
9	Điều 38 Khoản 25		<p>25. Tham mưu các bộ phận liên quan và sử dụng tư vấn thuế ngoài.</p> <p>a. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình, Ban kiểm soát có quyền đề nghị tất cả các nhân viên, phòng ban chuyên môn trong cơ quan tư vấn các ý kiến chuyên môn. Các nhân viên, phòng ban khi được Ban kiểm soát đề nghị cho ý kiến tư vấn chuyên môn có nghĩa vụ phối hợp và hỗ trợ Ban kiểm soát.</p> <p>b. Trong trường hợp nếu thấy cần thiết, Ban kiểm soát có quyền đề nghị với Chủ tịch Hội đồng quản trị để sử dụng dịch vụ tư vấn thuế ngoài. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ xem xét quyết định và trả lời Ban kiểm soát trong vòng không quá 05 ngày làm việc, chi phí thuế sẽ do Công ty chi trả.</p> <p>c. Việc sử dụng ý kiến tư vấn không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với nội dung các báo cáo của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ sung theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát</p>
10	Điều 52 Khoản 2	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.	<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán.</p>	<p>Báo cáo tài chính kiểm toán năm trình theo thủ tục Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
11	Điều 57 Khoản 2	2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.	2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng, chiến lược phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. 3. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều chỉnh thành 2 mục cho phù hợp
12	Điều 57 Khoản 3	3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.	4. Công ty mẹ cử và giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ quản lý cổ phần/phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con và quản lý việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con theo quy định nội bộ của công ty mẹ. Những người đại diện vốn này có thể đồng thời giữ chức danh quản lý, điều hành tại công ty con theo các thủ tục đề cử, bầu, bổ nhiệm phù hợp với Điều lệ công ty con và quy định pháp luật.	Theo nhu cầu quản trị của Công ty
13	Điều 57 Khoản 5 Khoản 6	5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con. 6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).	6. Công ty mẹ thực hiện quyền hạn của mình thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).	Theo nhu cầu quản trị của Công ty

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
14	Điều 57 Khoản 7	<p>quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con.</p> <p>7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ. Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</p>	<p>8. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ. Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.</p> <p>9. Công ty mẹ và Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (trong vai trò là công ty mẹ của Hệ thống GELEX) được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc</p>	<p>Điều chỉnh thành 2 mục, bổ sung nội dung cho phù hợp nhu cầu quản trị của công ty</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
15	Điều 57 Khoản 11		<p>phối kết hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu.</p> <p>11. Trong điều khoản này, công ty mẹ có nghĩa là công ty mẹ của Công ty và công ty con có nghĩa là Công ty.</p>	
16	Các nội dung khác	<p>Các chỉnh sửa nhỏ khác tại dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm.</p>		<p>Bổ sung cho phù hợp nhu cầu quản trị của công ty</p>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN (THIBIDI)

**(sửa đổi gần nhất tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
ngày 17 tháng 04 năm 2023)**



Đồng Nai, Ngày 17 tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN , THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20

Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	36
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	36
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	37
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	37
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	37
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	38
Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát	38
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát.....	40
Điều 39. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	42
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS.....	42
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	43
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng.....	43
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	43
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	45
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	45
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	45
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	46

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	46
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	46
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	46
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	47
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	47
Điều 48. Năm tài chính	47
Điều 49. Chế độ kế toán.....	47
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	47
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	47
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	48
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	48
Điều 52. Kiểm toán	48
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	48
Điều 53. Con dấu.....	48
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	48
Điều 54. Chấm dứt hoạt động	48
Điều 55. Thanh lý.....	49
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	49
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	49
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON.....	50
Điều 57. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con.....	50
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	51
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	51
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	52
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	52

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 06 tháng 12 năm 2007 và được sửa đổi gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 17 tháng 04 năm 2023.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - g. "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - i. "Công ty" hoặc "THIBIDI" là Công ty cổ phần Thiết bị điện;
 - j. "Công ty mẹ", "công ty con" là các công ty hoạt động theo mô hình quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp. Trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh và thực tế áp dụng Công ty sẽ được hiểu là "công ty mẹ" hoặc "công ty con";
 - k. "Công ty liên kết" là công ty trong đó (i) THIBIDI nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% quyền biểu quyết trở lên nhưng không phải là công ty con hoặc (ii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.
 - l. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - m. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế của văn bản hay quy định đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Thiết bị điện**

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Electrical Equipment Joint Stock Company

Tên Công ty viết tắt: **THIBIDI**

2. Công ty cổ phần Thiết bị điện là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 3836443 – 0251 3836139 – 0251 3836609

Fax: 0251 3836070 – 0251 3836609

E-mail: thibidi@thibidi.com

Website: www.thibidi.com hoặc www.thibidi.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ Ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm

việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành nghề
1	Vận tải hành khách đường bộ khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
3	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện <i>Chi tiết: Thiết kế, chế tạo các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng.</i>
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng</i> <i>- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị điện cao áp, hạ áp</i>
5	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết:</i> <i>- Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp</i> <i>- Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện</i>
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế các công trình thiết bị điện.</i>

7	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ các loại máy biến thế điện, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng.</i>
8	Sửa chữa thiết bị điện <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện cao áp, hạ áp.</i>
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê văn phòng</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **488.000.000.000 VND** (bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 48.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Vào ngày thông qua Điều lệ này, các cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết hoặc đăng ký nhưng không thanh toán tiền mua sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể chào bán, phát hành các loại cổ phần khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
 - e. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc sổ giấy tờ pháp lý khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
 - f. Sổ đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
 - g. Nội dung khác theo quy định của pháp luật đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.Cổ đông thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng khoán khác

Công ty có thể phát hành trái phiếu hoặc các loại chứng khoán khác để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt chào bán/phát hành và pháp luật có quy định khác.
2. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường khi pháp luật cho phép hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.
6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Không áp dụng

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc liên quan đến chính cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị tương đương khác, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời

- điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ này;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
 5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Công ty quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. Riêng đối với trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 của Luật Doanh nghiệp.
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng, chiến lược phát triển của Công ty; kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
 - d) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - e) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - h) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - i) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- j) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - k) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - l) Quyết định tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
 - m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận hoặc quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - p) Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán với giá trị giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
 - q) Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả

các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;

- c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu của Công ty hoặc mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu có con dấu).
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc hoặc bản sao hợp pháp của văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - c. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
 - e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - g. Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang

thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này chỉ trong các trường hợp sau (chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do):
- i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - j. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - k. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, những cá nhân, tổ chức không phải là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông hoặc khách mời hoặc người trong ban tổ chức

Đại hội đồng cổ đông chỉ được tham dự Đại hội khi có sự đồng ý của người triệu tập cuộc họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giữ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giữ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giữ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban Kiểm Phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc

hợp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.
12. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:
 - a. Thông báo Đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;
Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
15. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
16. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính

kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ trường hợp: (i) xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty; hoặc (ii) Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ vấn đề khác tại bất kỳ thời điểm nào khi xét thấy cần thiết và vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc số giấy tờ pháp lý khác của cá nhân đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- c. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó (nếu tổ chức có con dấu);
 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 7. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 8. Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có

quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung sau:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.
3. Trường hợp tổng số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành đồng thời phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.
 - d. Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.g Điều lệ này.
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp (hoặc lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) gần nhất.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Giám đốc tài chính/Người phụ trách tài chính, các Giám đốc Khối/Ban/Giám đốc chuyên môn (hoặc các chức danh, vị trí tương đương, ví dụ như Trưởng Ban/Trưởng phòng trong trường hợp không có Giám đốc Khối/Ban) hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp;
- f. Quyết định sơ đồ/cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập/giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác; ban hành các văn bản cần thiết để quản lý phần vốn đầu tư, quản lý người đại diện phần vốn góp của Công ty tại công ty con và các doanh nghiệp khác;
- g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này; Điều chỉnh mức tỷ lệ và/hoặc số lượng cổ phần/phần vốn góp được đại diện của những người đại diện vốn đã được cử tại các doanh nghiệp của Công ty;
- h. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- i. Xây dựng và trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;
- j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại;
- m. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- n. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- p. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- q. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- r. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp

- dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
- s. Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch đã nêu tại điểm (r) trên và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
 - t. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - u. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Việc thay đổi, sử dụng, chuyển giao, nhượng quyền thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, hình ảnh của Công ty;
 - v. Mức thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh, lương tháng thứ 13;
 - w. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - x. Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ.
 - y. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Thành lập, giải thể, chấm dứt các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
 - d. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - e. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - f. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của công ty;
 - g. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện một phần quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này.
 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và có thể có một hoặc một số Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không thực hiện chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện như vậy thì các thành viên Hội đồng quản trị sẽ

- chỉ định một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đều vắng mặt hoặc tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 4. Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm các điều cấm của pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền theo nhiệm vụ hoặc ủy quyền thường xuyên, phân cấp cho (các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị và thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Các) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị về thực hiện các công việc được ủy quyền.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường
Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Ban kiểm soát hoặc Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu

tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo mời họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Điều kiện tiến hành họp

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Khoản này, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp.

10. Hình thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên

Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.

13. Nguyên tắc biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:
 - Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
 - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
 - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên

bản hợp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban này.
2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng nên đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền) quyết định.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Tiền lương của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; tổ chức và

- điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành hoặc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định và theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này và theo quy định của pháp luật liên quan;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và tại Điều lệ này.
4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán.

24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
25. Tham mưu các bộ phận liên quan và sử dụng tư vấn thuê ngoài.
 - a. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình, Ban kiểm soát có quyền đề nghị tất cả các nhân viên, phòng ban chuyên môn trong cơ quan tư vấn các ý kiến chuyên môn. Các nhân viên, phòng ban khi được Ban kiểm soát đề nghị cho ý kiến tư vấn chuyên môn có nghĩa vụ phối hợp và hỗ trợ Ban kiểm soát.
 - b. Trong trường hợp nếu thấy cần thiết, Ban kiểm soát có quyền đề nghị với Chủ tịch Hội đồng quản trị để sử dụng dịch vụ tư vấn thuê ngoài. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ xem xét quyết định và trả lời Ban kiểm soát trong vòng không quá 05 ngày làm việc, chi phí thuê sẽ do Công ty chi trả.
 - c. Việc sử dụng ý kiến tư vấn không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với nội dung các báo cáo của Ban kiểm soát.
26. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
27. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Việc cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng vừa nêu trên tuân theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
 - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- ii. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;
- iii. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại Điểm a Khoản này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
- c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - i. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này có giá trị từ 35% trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - ii. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (nếu được phép theo quy định về quản trị công ty đại chúng), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại mục i và ii của Điểm c nêu trên, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 21 và Khoản 10 Điều 22 Điều lệ này.

- d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền, đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo bản gốc giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu quan trọng khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp.
Công ty tạo điều kiện để cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác tiếp cận, xem xét, trích lục, sao

chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất. Khi có nhu cầu xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải gửi văn bản đề nghị đến Công ty trong giờ làm việc. Văn bản đề nghị nêu rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, thông tin cần xem xét/ trích lục/sao chép, lý do đưa ra đề nghị. Công ty có quyền không cung cấp các thông tin cá nhân (như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng ...) để bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân của người kê khai và người có liên quan của người kê khai.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết, Tổng giám đốc lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
1. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và theo quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp;
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông

này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này.

2. Công ty phải lập báo cáo tài chính sáu tháng, và báo cáo tài chính quý theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.
Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, công bố thông tin và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua số lượng, hình thức và nội dung con dấu (hoặc mẫu dấu) chính thức của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

- Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý;
 - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - Nợ thuế;
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến Điểm (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty, xảy ra giữa:
 - Cổ đông với Công ty;
 - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

Điều 57. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng, chiến lược phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con.
3. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Công ty mẹ cử và giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ quản lý cổ phần/phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con và quản lý việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con theo quy định nội bộ của công ty mẹ. Những người đại diện vốn này có thể đồng thời giữ chức danh quản lý, điều hành tại công ty con theo các thủ tục đề cử, bầu, bổ nhiệm phù hợp với Điều lệ công ty con và quy định pháp luật.
5. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
6. Công ty mẹ thực hiện quyền hạn của mình thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).
7. Công ty mẹ có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con. Công ty con và/hoặc Người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan của công ty con cho công ty mẹ (hoặc nhân sự do công ty mẹ chỉ định) nhằm phục vụ cho mục tiêu quản lý, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ nói trên. Công ty mẹ và nhân sự do công ty mẹ chỉ định có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu đã tiếp nhận ngoại trừ trường hợp thông tin, tài liệu được công bố ra công chúng hoặc các trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ

- quan nhà nước có thẩm quyền, công ty kiểm toán, các bên tư vấn, các bên cấp vốn/thu xếp vốn, hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật.
8. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/dề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.
 9. Công ty mẹ và Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (trong vai trò là công ty mẹ của Hệ thống GELEX) được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu.
 10. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.
 11. Trong điều khoản này, công ty mẹ có nghĩa là công ty mẹ của Công ty và công ty con có nghĩa là Công ty.

CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này hoặc có những quy định tại Điều lệ này trái với những quy định pháp luật hiện hành liên quan thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện nhất trí thông qua sửa đổi và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày 17 tháng 04 năm 2023.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật ./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Nguyễn Trọng Trung





Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết bị điện;
Căn cứ Biên bản số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thiết bị điện ngày 17 tháng 04 năm 2023,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội thống nhất thông qua các nội dung các báo cáo:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
3. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
4. Báo cáo về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế (LNST) còn lại của các năm trước	445.199.307.836
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	44.243.565.879
III	Phân phối lợi nhuận năm 2022	49.242.435.659
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	442.435.659
2	Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	-
3	Chia cổ tức năm 2022 (10%), trong đó:	48.800.000.000
	- Đã tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền (0%)	-
	- Chi trả cổ tức còn lại (10%)	48.800.000.000
IV	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2023 (= I + II - III)	440.200.438.056

Điều 3: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023, thu nhập Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	1.201 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	50 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	43 tỷ đồng
4	Cổ tức bằng tiền (chia từ nguồn LN 2023 và các nguồn kết dư)	15%
5	Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	Tối đa 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch
6	Thu nhập Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát. <i>Trong đó:</i>	
	- Thu nhập Hội đồng quản trị	1,65 tỷ đồng
	- Thù lao Ban kiểm soát	372 triệu đồng

Điều 4: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán cho niên độ tài chính 2023 như sau:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

3. Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG;

Địa chỉ: Tầng 10, Sun Wah Tower, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 6: Thông qua Trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với

người có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm:

- Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX;
- Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX;
- Công ty khác trong cùng hệ thống của Tập đoàn GELEX.

Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm theo Nghị quyết này. Những đối tượng vừa nêu gọi chung là Các Công Ty Cùng Tập Đoàn.

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm;

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện các giao dịch/hợp đồng giữa Công ty với bên có liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết giao dịch giữa Công ty với bên liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo quản trị công ty năm 2022 đã được công bố thông tin và tăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://thibidi.com/bao-cao-tai-chinh> và <https://thibidi.com/bao-cao-quan-tri>.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay, bán tài sản với Các Công Ty Cùng Tập Đoàn: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.3 Hợp đồng, giao dịch Công ty mua vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Các Công Ty Cùng Tập Đoàn: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua vật tư, nguyên liệu.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua hàng hóa, thành phẩm..

3.4 Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ:

- Các Công Ty Cùng Tập Đoàn bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

- Công ty sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Các Công Ty Cùng Tập Đoàn đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Các Công Ty Cùng Tập Đoàn (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

5. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục 02 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi bổ sung và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HIOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD và phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HIOSE, hủy đăng ký chứng khoán tại VSD như sau:

1. Hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công Ty tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD như sau:

- Chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI của Công Ty tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD do không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán 2019, chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Điện
Địa chỉ trụ sở chính:	KCN Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Vốn điều lệ:	488.000.000.000
Số cổ phần đã phát hành:	48.800.000
Số lượng cổ phiếu có	48.800.000

quyền biểu quyết:	
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Niêm yết tại:	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Phương thức thực hiện:

+ Hủy tư cách công ty đại chúng: Thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng;

+ Hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD: Sau khi Công Ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng, THIBIDI sẽ tiếp tục thực hiện hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD theo đúng quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết Bị Điện thông qua, phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/ND-CP.

2. Phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết cổ phiếu tại HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Công Ty đã chủ động đề nghị và làm việc trước với Cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Điện lực GELEX về việc Công ty Cổ phần Điện lực GELEX cam kết mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu THI mà các cổ đông còn lại đang nắm giữ nếu cổ đông còn lại có nhu cầu chuyển nhượng sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI trên HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD. Công ty Cổ phần Điện lực GELEX đã đồng ý với đề nghị nêu trên.

Theo đó, phương án giải quyết quyền lợi cho cổ đông như sau: **sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu THI trên HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX cam kết mua lại toàn bộ số lượng cổ phiếu THI mà các cổ đông còn lại đang nắm giữ nếu cổ đông còn lại có nhu cầu chuyển nhượng:**

- Tên cổ phiếu cam kết mua lại: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 VND
- Khối lượng cổ phiếu tối đa cam kết mua lại: Toàn bộ số lượng cổ phiếu THI do các cổ đông còn lại nắm giữ.

- Giá mua lại: Theo đàm phán và thống nhất giữa bên bán và bên mua tại thời điểm giao dịch, phù hợp với quy định pháp luật.
- Tổ chức cam kết mua lại: Công ty Cổ phần Điện lực GELEX (và/hoặc cá nhân, tổ chức do Công ty Cổ phần Điện lực GELEX chỉ định).
- Thời gian thực hiện cam kết mua lại: Sau khi Công Ty hoàn tất thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, hủy bỏ niêm yết toàn bộ cổ phiếu tại HOSE và hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSD, Công ty Cổ phần Điện lực GELEX sẽ có thông báo đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại đường dẫn: <https://gelex-electric.com/quan-hc-co-dong> về thủ tục tiếp nhận cụ thể.

3. Ủy quyền cho HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mọi nội dung chi tiết và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, hủy bỏ niêm yết cổ phiếu THI của Công Ty trên HOSE, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại VSD theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ, phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại khác. HĐQT được ủy quyền/giao lại một phần quyền hạn của mình nêu tại mục này cho Tổng Giám đốc Công Ty.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026, bao gồm các Ông/Bà có tên dưới đây:

- - Thành viên HĐQT
- - Thành viên Ban kiểm soát

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc Công ty cổ phần Điện lực Gelex được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Cho phép Công ty cổ phần Điện lực Gelex - cổ đông hiện hữu của THIBIDI được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu THI của THIBIDI mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 35, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.

Các thông tin giao dịch dự kiến như sau:

1. Bên chuyển nhượng và số lượng cổ phiếu chuyển nhượng:

- Cổ đông: Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha. Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng dự kiến: 2.263.500 cổ phiếu.

2. Bên nhận chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Điện lực Gelex - Cổ đông đang sở hữu 91,22% vốn điều lệ của THIBIDI.

3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.

4. Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2023 của THIBIDI có Nghị quyết thông qua.

Các cổ đông là bên chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng nêu tại Mục 1, 2 và người có liên quan của các cổ đông này không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phiếu nêu tại Điều 10 này.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu THI của Công ty cổ phần Điện lực Gelex sau khi hoàn tất giao dịch nhận chuyển nhượng nêu trên dự kiến là 95,86 % vốn điều lệ.

6. Công ty cổ phần Điện lực Gelex không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định khi thực hiện giao dịch nêu trên.

Điều 11: Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị hoàn chỉnh các văn bản của Đại hội và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- CBTT;
- Lưu VT.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

PHAN NGỌC THẢO

